TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1064/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận B, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 976/2020/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984
  Địa chỉ: Đường T, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
- Ông Đinh Hoàng D, sinh năm 1984
  Địa chỉ: Đường V, Phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đinh Hoàng D và Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2005 ngày 14/01/2005.

Quá trình chung sống của Ông D và Bà T: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm và cãi vã nhau và không còn tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không thể đoàn tụ, hai bên cũng đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không được, đến tháng 9/2019 thì Ông D và Bà T sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông, bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông D và Bà T có 02 con chung tên Đinh Hoàng Thảo V, sinh ngày 26/01/2006 và Đinh Hoàng Thảo N, sinh ngày 04/12/2008, hai bên thỏa thuận Bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận ông D là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng/hai con. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2020.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và Bà T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, người yêu cầu đã thỏa thuận được giải quyết toàn bộ nội dung việc hôn nhân gia đình về quan hệ hôn nhân, về con chung và về tài sản.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Hoàng D và Bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Ông T và Bà T có 02 con chung tên Đinh Hoàng Thảo V, sinh ngày 26/01/2006 và Đinh Hoàng Thảo N, sinh ngày 04/12/2008, hai bên thỏa thuận Bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận ông D là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng/hai con. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2020. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

- Về tài sản: Ông D và Bà T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2005 ngày 14/01/2005 của UBND Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do Ông Đinh Hoàng D và Bà Nguyễn Thị Thanh T chịu được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí do Ông D và Bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0087930 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận. B;
- UBND Phường Y, Quận B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang